

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thơm và bà Đặng Thị Thập.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/HSST ngày 28/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/10; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị H; vợ Trương Thị N; có 02 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thanh N, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị K; vợ; có chưa có: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 09/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà

Dương Thị H; vợ Kiều Thị N và có 03 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Chu Văn D, sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 01/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T (Là liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị S; vợ Đinh Thị D và có 04 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Vũ Văn T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Vũ Thị C; vợ Nghiêm Thị H và có 03 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Khắc S, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc S và bà Trương Thị B; vợ Vũ Thị M và có 02 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ Vũ Thị C và có 02 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Duy T, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; NĐKHKTT: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Đinh Thị N; vợ Lê Thị B và có 03 con: tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 69/2005/HSST ngày 29/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Thanh 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

9. Đặng Văn C, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 03/12;

tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P và bà Chu Thị S; vợ Vũ Thị N và có 01 con: tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/02/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Yên Phụ, huyện Yên Phong kiểm tra, bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn L. Một số đối tượng đang đánh phỏm và đánh ba cây được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ đang đánh phỏm gồm: Tô Văn T; Trần Văn T.; Trương Văn L; Nguyễn V. Các đối tượng bị bắt giữ đang đánh ba cây ăn tiền gồm: Nguyễn Văn Q, Lê Thanh N, Chu Văn D, Nguyễn Văn C, Đặng Văn C, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Duy T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) chiếu cỏi.
- Tại bàn chơi đánh phỏm thu giữ một bộ bài lơ khơ 52 cây, số tiền trên chiếu 2.190.000 đồng, tiền dưới chiếu 30.000 đồng.
- Tại bàn chơi đánh ba cây thu trên chiếu 1.090.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ 36 cây.
- Thu tại ống tay áo ở giường, cạnh bàn đánh ba cây, số tiền 3.000.000 đồng.

Lực lượng Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó đưa các đối tượng đến Công an huyện Yên Phong để giải quyết.

Tại Công an huyện Yên Phong, các đối tượng đánh bạc tự nguyện giao nộp:

- Nguyễn Duy T: 240.000 đồng; Nguyễn Văn Q: 170.000 đồng; Chu Văn D: 2.300.000 đồng; Nguyễn Văn C: 3.000.000 đồng; Vũ Văn T: 2.300.000 đồng; Nguyễn Văn T: 720.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, qua đấu tranh, các đối tượng khai nhận như sau:

Tối ngày 21/02/2019, khi Nguyễn Văn L đang ở nhà tại thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thì có Trần Văn T, Trương Văn L, Nguyễn Văn T, Tô Văn T và một số người khác đến chơi. Sau đó, T, L, T, T rủ nhau đánh phỏm ăn tiền tại nhà L. T nói với L: “Cho bọn cháu đánh phỏm tý” thì L đồng ý. Do nhà L chưa có bài nên T đưa cho L 10.000 đồng để L đi mua bài tú lơ khơ cho bọn T chơi. L cầm tiền đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ về đưa cho T. Sau đó, T, T, L, T cùng nhau đánh phỏm tại chiếu trải ở giữa nhà L.

Sau đó, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc S, Vũ Văn T cũng rủ nhau đánh phỏm ăn tiền tại nhà L. T, Q, S, T lấy bộ bài tú lơ khơ đã có sẵn ở nhà L đánh phỏm được khoảng 02 - 03 ván thì D rủ chuyển sang đánh ba cây ăn tiền và T,

Q, S, T đồng ý. Cả bọn ngồi trên chiếu cói trải ở trong nhà Nguyễn Văn L, bên phải theo hướng từ cửa vào, dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, bỏ các cây đầu người, chỉ lấy 36 cây gồm các cây từ A đến 9 để chơi. Tham gia đánh ba cây ăn tiền có Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc S, Vũ Văn T, Lê Thanh N, Chu Văn D, Nguyễn Văn C, Đặng Văn C.

Về hình thức chơi và tỷ lệ ăn thua của bàn đánh ba cây như sau: Người chơi quy định tiền đặt cửa thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất không hạn chế mà do người cầm chương quyết định, tiền gà (tiền vào giữa) 10.000 đồng. Ai được 10 điểm làm chương. Người làm chương chia ba lá bài cho người chơi và người chơi so điểm với chương. Ai hơn điểm chương thì được người làm chương trả bằng số tiền đã đặt cửa, ai thua điểm chương thì bị thua số tiền đã đặt cửa. Ở mỗi ván bài, ai được cao điểm nhất trong số người chơi (từ 8 điểm đến 10 điểm) thì ăn gà.

Các đối tượng Tô Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T và Trương Văn L đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, ngồi trên chiếu cói trải giữa nhà Nguyễn Văn L, dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, quân đánh từ A đến K để chơi. Các đối tượng tự quy định nếu ai ù thì để dưới chiếu số tiền 10.000 đồng cho ông L. Khi đánh bạc, T bỏ ra 720.000 đồng, T bỏ ra 600.000 đồng, T bỏ ra 300.000 đồng, L bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh phỏm được thua bằng tiền đến khi bị bắt, T ù 03 ván, mỗi ván ù T bỏ dưới chiếu số tiền 10.000 đồng. Sau khi bị bắt quả tang, T tự nguyện giao nộp số tiền 720.000đ còn lại trên người dùng để đánh bạc. Tổng số tiền mà T, T, T, L sử dụng vào mục đích đánh bạc và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.940.000đ.

Nguyễn Văn L là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm và đánh ba cây tại nhà L với tổng số tiền đánh bạc ở 2 chiếu bạc là 14.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSYP ngày 27/5/2019 của Viện trưởng VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn L về tội: "Gá bạc" theo Điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị can Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Chu Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Đặng Văn C về tội: "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau:

1. Nguyễn Duy T khai bỏ ra số tiền 270.000 đồng để đánh bạc. T chơi khoảng 4 - 5 ván, bị thua số tiền 30.000 đồng thì T không đánh nữa, ngồi trong nhà ông L uống nước thì bị bắt quả tang. Sau đó T tự nguyện giao nộp số tiền 240.000 đồng còn lại trên người (số tiền này không dùng để đánh bạc).

2. Nguyễn Văn Q bỏ ra số tiền 190.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Q đang thua số tiền 20.000 đồng. Sau đó, Q tự nguyện giao nộp số tiền 170.000 đồng còn lại dùng để đánh bạc.

3. Lê Thanh N mang theo 3.100.000 đồng để đánh bạc. N bỏ trước 500.000 đồng ra chơi hai ván, mỗi ván 100.000 đồng, hoà. Khi chơi đến ván thứ ba đặt 100.000 đồng nhưng chưa kịp chia bài thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. N nhét số tiền 3.000.000 đồng còn lại vào trong chiếc áo khoác để ở giường, cạnh chiếu đánh ba cây, sau đó bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ. Số tiền này N sẽ tiếp tục sử dụng đánh bạc nếu lực lượng Công an không bắt quả tang.

4. Chu Văn D có 3.000.000đ để đánh bạc. D bỏ ra trước số tiền 700.000đ đánh khoảng 20 ván, đặt cửa thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, lúc này D thắng được khoảng 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền 700.000 đồng bỏ ra đánh bạc và số tiền thắng bạc D để lại ở chiếu bạc. Sau đó, D tự nguyện giao nộp số tiền 2.300.000đ còn lại trên người sẽ dùng để đánh bạc.

5. Nguyễn Văn C có 3.060.000 đồng để đánh bạc. C đánh hai ván, mỗi ván 30.000 đồng và đều bị thua, đang chuẩn bị đánh ván thứ ba thì bị bắt quả tang. Sau đó C tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 3.000.000 đồng còn lại trên người sẽ dùng để đánh bạc.

6. Vũ Văn T có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc và bỏ ra trước số tiền 200.000 đồng để đánh phỏm, sau đó chuyển sang đánh ba cây vẫn còn tiền nên T chưa bỏ số tiền còn lại ra đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Sau đó T tự nguyện giao nộp số tiền 2.300.000 đồng còn lại trên người sẽ dùng để đánh bạc.

7. Nguyễn Khắc S bỏ ra 300.000 đồng để đánh phỏm, sau đó chuyển sang đánh ba cây. S không nhớ đánh được bao nhiêu ván nhưng bị thua hết số tiền này.

8. Đặng Văn C có 100.000 đồng để đánh bạc. C đánh ké cửa hai ván, 01 ván ké cửa T, 01 ván ké cửa Q, mỗi ván 50.000đ và đều bị thua.

Tổng số tiền các bị can D, T, C, N, S, T, C, Q sử dụng vào mục đích đánh bạc và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.860.000 đồng.

9. Nguyễn Văn L là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm và đánh ba cây tại nhà L với tổng số tiền đánh bạc ở 2 chiếu bạc là 14.800.000 đồng. Nếu ai thắng sẽ tự bỏ tiền xuống dưới chiếu đến khi đánh xong L sẽ được số tiền đó.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Chu Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy T, Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Nguyễn Văn L phạm tội “gá bạc” Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (Khoản 2 đối với bị cáo Lê Thanh N) Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 16 tháng đến 20 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Nguyễn Duy T từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 16 tháng đến 20 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Chu Văn D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo Q, S) Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc S, Đặng Văn C mỗi bị cáo 20.000.000 triệu đồng (Hai mươi triệu đồng).

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 chiếu cói loại chiếu đối, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 240.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Yên Phụ, huyện Yên Phong tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn L có 02 bàn đánh bạc ăn tiền

bằng hình thức đánh phỏm và đánh ba cây. Tại bàn đánh phỏm có 4 người chơi gồm: Tô Văn T, Trần Văn T, Trương Văn L, Nguyễn Văn T, số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.940.000 đồng. Tại bàn đánh ba cây có 8 người chơi gồm: Nguyễn Văn Q, Lê Thanh N, Chu Văn D, Nguyễn Văn C, Đặng Văn C, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Duy T. Số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.860.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc trên 2 chiếu bạc tại nhà L là 14.800.000 đồng. Nguyễn Văn L là chủ nhà đồng ý cho các đối tượng nêu trên đánh bạc tại nhà mình. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Chu Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy T, Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Nguyễn Văn L phạm tội “gà bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đánh bạc với số tiền 11.860.000 đồng nên hành vi của các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn L cho các bị cáo 02 chiếu bạc đánh bạc ăn tiền tại nhà mình nên phạm vào khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Trong tội Đánh bạc, các bị cáo cùng rủ nhau đánh ba cây ăn tiền nên đều có vai trò như nhau, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc để sát phạt nhau bằng tiền. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đối với các bị cáo có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn, đánh tích cực hơn để quyết định hình phạt.

Cụ thể: Các bị cáo mang nhiều tiền tham gia đánh bạc nhất: N 3.100.000 đồng, tiếp theo là C 3.060.000 đồng, D 3.000.000 đồng, T 2.500.000 đồng còn lại các bị cáo mang số tiền tham gia đánh bạc không đáng kể có vai trò như nhau.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc. Nên cả 09 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Chu Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn Q, Đặng Văn C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Thanh N, Nguyễn Văn Q đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, Bà nội Nguyễn Duy T, ông nội Nguyễn Khắc S được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Bố Chu Văn D là liệt sỹ, vì vậy, bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Liên quan trong vụ án này có các đối tượng Tô Văn T, Nguyễn Văn T, Trần Văn T và Trương Văn L có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 2.940.000đ. Xác minh nhân thân của T, T, T, L thấy chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội danh “Đánh bạc” hay “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T T T và L. Cơ quan Công an huyện Yên Phong đã xử phạt hành chính đối với T, T, T, L bằng hình thức phạt tiền là phù hợp pháp luật.

**Về vật chứng:*

Đối với số tiền 14.800.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, đối với 02 chiếu cói, 02 bộ bài là vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 240.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo : Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Chu Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Duy T, Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Gá bạc”

Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (Khoản 2 đối với bị cáo Lê Thanh N) Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt: **Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T** mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt: **Nguyễn Duy T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Thanh N, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T, Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nơi các bị cáo cư trú, tạm trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú, tạm trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS: Xử phạt: **Chu Văn D** 25 triệu đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo Quang, Sáng) Điều 51; Điều 35 BLHS: Xử phạt: **Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khắc S, Đặng Văn C** mỗi bị cáo 20 triệu đồng (Hai mươi triệu đồng).

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cói loại chiếu đối, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T 240.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh.
- VKS; CA; THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa